LIEÂN ÑOAØN LAO ÑOÄNG **COÄNG HOAØ XAÕ HOÄI CHUÛ NGHÓA VIEÄT NAM**

HUYEÄN DÖÔNG MINH CHAÂU **Ñoäc laäp – Töï do – Haïnh phuùc**

**UÛY BAN KIEÅM TRA**

# *Döông Minh Chaâu, ngaøy thaùng naêm 201*

Soá: /BĐ-UBKT

**BẢNG ĐIỂM**

**phân loại Ủy ban Kiểm tra Công đoàn năm ……**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**PHẦN I: TIÊU CHUẨN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **SốTT** | **TIÊU CHUẨN VÀ NỘI DUNG** | **Điểm chuẩn** | **Điểm tự chấm** | **Đoàn chấm** |
|  | ***Tiêu chuẩn1: Về tổ chức hoạt động của Ủy ban Kiểm tra (UBKT) và cán bộ làm công tác kiểm tra Công đoàn*** | ***20đ*** |  |  |
| 1 | Xây dựng kịp thời và triển khai thực hiện quy chế hoạt động UBKT nhiệm kỳ (CĐCS có UBKT); có kế hoạch hoạt động UBKT 6 tháng, năm; hoạt động có hiệu quả; có sổ theo dõi thống kê UBKT hoặc cán bộ phụ trách công tác kiểm tra *(thiếu 1 nội dung trừ 0,5 điểm).* | 6 |  |  |
| 2 | Sinh hoạt UBKT theo đúng quy định của Điều lệ Công đoàn, có biên bản sinh hoạt; tham dự đầy đủ các cuộc họp do UBKT cấp trên triệu tập *(thiếu 1 nội dung trừ 0,5 điểm).* | 4 |  |  |
| 3 | Thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, kịp thời với Ban Chấp hành Công đoàn cùng cấp và UBKT LĐLĐ huyện *(Không báo cáo không tính điểm; báo cáo trễ trừ 0,5 điểm/báo cáo)*. | 6 |  |  |
| 4 | Cử cán bộ kiểm tra dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ do cấp trên tổ chức *(không tham gia không tính điểm).* | 4 |  |  |
|  | ***Tiêu chuẩn 2: Giúp BCH thực hiện kiểm tra việc chấp hành Điều lệ công đoàn Việt Nam ở cấp mình.*** | ***20 đ*** |  |  |
| 1 | Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Công đoàn; báo cáo kịp thời *(thiếu 1 nội dung trừ 0,5 điểm)* | 6 |  |  |
| 2 | Tổ chức thực hiện việc kiểm tra chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam ở cấp mình, báo cáo kịp thời *(không thực hiện không tính điểm; không báo cáo trừ 1 điểm/lần)* | 8 |  |  |
| 3 | Theo dõi, giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra; quản lý và lưu giữ hồ sơ các cuộc kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Công đoàn theo quy định *(không thực hiện không tính điểm; quản lý hồ sơ không tốt trừ 1 điểm)*. | 6 |  |  |
|  | ***Tiêu chuẩn 3: Kiểm tra vi phạm Điều lệ, Nghị quyết, Chỉ thị, quy định của Công đoàn.*** | ***10đ*** |  |  |
| 1 | Kiểm tra kịp thời khi có dấu hiệu vi phạm của BCH CĐCS và đoàn viên công đoàn; báo cáo kịp thời *(không thực hiện không tính điểm; không báo cáo trừ 1 điểm)*. | 5 |  |  |
| 4 | Theo dõi, giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra; quản lý và lưu giữ hồ sơ các cuộc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm theo quy định (*không thực hiện không tính điểm; quản lý không tốt trừ 1 điểm).* | 5 |  |  |
|  | ***Tiêu chuẩn 4:Kiểm tra quản lý, sử dụng tài chính, tài sản và hoạt động kinh tế của công đoàn.*** | ***30đ*** |  |  |
| 1 | Có xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc lập dự toán, quyết toán tài chính của CĐCS; báo cáo kịp thời *(không thực hiện không tính điểm; không báo cáo trừ 1 điểm)* | 8 |  |  |
| 2 | Tổ chức thực hiện việc kiểm tra quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của công đoàn đúng quy định Điều lệ Công đoàn; báo cáo kịp thời *(không thực hiện không tính điểm; không báo cáo trừ 1 điểm)* | 7 |  |  |
| 3 | Có kiểm tra đột xuất quỹ tiền mặt của công đoàn, ít nhất 01 lần/năm, báo cáo kịp thời *(không thực hiện không tính điểm; không báo cáo trừ 1 điểm).* | 8 |  |  |
| 4 | Theo dõi, giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra quản lý, sử dụng tài chính, tài sản và lưu giữ hồ sơ các cuộc kiểm tra theo quy định *(không thực hiện không tính điểm; quản lý hồ không tốt trừ 1 điểm)*. | 7 |  |  |
|  | ***Tiêu chuẩn 5: Giúp BCH giải quyết khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền; tham gia cùng cơ quan đơn vị, doanh nghiệp; giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo của đoàn viên, CNLĐ đúng quy định pháp luật.*** | ***20đ*** |  |  |
| 1 | Xây dựng lịch tiếp đoàn viên, CNVCLĐ đến khiếu nại, tố cáo; có mở sổ theo dõi; báo cáo kịp thời *(không thực hiện không tính điểm; thiếu 1 nội dung trừ 1 điểm)*. | 4 |  |  |
| 2 | Giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; báo cáo kịp thời *(không thực hiện không tính điểm; không báo cáo trừ 1 điểm/vụ)*. | 6 |  |  |
| 3 | Chủ động tham gia, giám sát giải quyết có hiệu quả các đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của lãnh đạo cơ quan đơn vị, doanh nghiệp có liên quan đến quyền lợi hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, CNVCLĐ; báo cáo kịp thời *(không thực hiện không tính điểm, không báo cáo trừ 1 điểm)*. | 6 |  |  |
| 4 | Theo dõi kịp thời công tác giải quyết và tham gia giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo; quản lý và lưu giữ hồ sơ theo quy định  *(không thực hiện không tính điểm; không báo cáo trừ 1 điểm)*. | 4 |  |  |
|  | **Tổng cộng** | **100** |  |  |

**PHẦN II: DANH HIỆU VÀ PHÂN LOẠI**

**1- Loại danh hiệu và phân loại:**

* UBKT xuất sắc : đạt từ 96 điểm đến 100 điểm.
* UBKT loại tốt : đạt từ 80 điểm đến dưới 96 điểm.
* UBKT loại khá : đạt từ 60 điểm đến dưới 80 điểm.
* UBKT trung bình : đạt từ 50 điểm đến dưới 60 điểm.
* UBKT loại yếu : đạt dưới 50 điểm.

**2. UBKT CĐXS đạt 100 điểm được khen thưởng.**

**-Nôi Nhaän** **TM. UYÛ BAN KIEÅM TRA**

-UBKT LÑLÑ tænh.**CHUÛ NHIEÄM**

-Caùc UBKT CĐCS.

-Löu VT

**Phó chủ tịch LĐLĐ huyện**

**Nguyeãn Văn Giàu**